

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố hiện trạng rừng theo chính quyền địa phương 2 cấp
và sắp xếp lại đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Huế đến 31/7/2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Huế;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Công văn số 1127/LNKL-TTDL ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về việc thực hiện theo dõi diễn biến rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng trong quá trình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định công bố hiện trạng rừng và báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng đến 31/7/2025 của 36 xã, phường có rừng trên địa bàn thành phố.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4535/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng theo chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Huế đến 31/7/2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. DIỆN TÍCH CÓ RỪNG TOÀN THÀNH PHỐ ĐẾN NGÀY 31/7/2025¹

1. Diện tích đất có rừng: 305.665,00 ha, trong đó:

- a) Rừng tự nhiên: 205.550,08 ha.
- b) Rừng trồng đã thành rừng: 77.331,52 ha.
- c) Diện tích đã trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 22.783,40 ha.

2. Diện tích rừng đủ tiêu chí để tính toán tỷ lệ che phủ rừng: 282.881,60 ha.

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn thành phố đạt 57,18 %.

II. DIỄN BIẾN DIỆN TÍCH RỪNG VÀ DIỆN TÍCH CHƯA CÓ RỪNG ĐẾN 31/7/2025

1. Diễn biến thay đổi trạng thái rừng

1.1. Diễn biến diện tích rừng tự nhiên: Giảm 31,58 ha, bao gồm các nguyên nhân sau:

- Phá rừng trái pháp luật, lấn chiếm rừng: 1,74 ha
- Thay đổi do sạt lở: 1,83 ha
- Chuyển mục đích sử dụng rừng: 30,61 ha

1.2. Diễn biến diện tích rừng trồng đã thành rừng: Tăng 19,33 ha, cụ thể như sau:

a) Tăng diện tích: 4.191,69 ha, trong đó gồm các nguyên nhân

- Cập nhật 4.161,34 ha diện tích trồng rừng các năm trước thành rừng trồng có trữ lượng.

- Nguyên nhân khác: Do điều chỉnh 30,35 ha đất trống, đất khác sang trạng thái rừng trồng cho phù hợp với hiện trạng thực tế.

b) Giảm diện tích: 4.172,36 ha, trong đó gồm các nguyên nhân

- Khai thác rừng: 4.063,72 ha.
- Cháy rừng: 4,60 ha.
- Chuyển mục đích sử dụng rừng: 104,04 ha.

1.3. Diễn biến diện tích đã trồng chưa thành rừng: Giảm 512,43 ha, cụ thể như sau:

a) Tăng diện tích: 3.673,27 ha, nguyên nhân: Trồng rừng.

b) Giảm diện tích: 4.185,70 ha, trong đó gồm các nguyên nhân

¹ Diện tích trên bao gồm phần bàn giao cho thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng do lịch sử để lại. Hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế đã cung cấp hồ sơ liên quan đến địa giới hành chính mới (theo Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 18/9/2024 và Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025) đến Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để hỗ trợ cập nhật vào cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng.

- Cập nhật 4.161,34 ha diện tích đã trồng chưa thành rừng các năm trước thành rừng trồng có trữ lượng.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng: 23,92 ha.

- Nguyên nhân khác: Do điều chỉnh 0,44 ha diện tích đã trồng chưa thành rừng sang trạng thái đất khác cho phù hợp với hiện trạng thực tế.

2. Diễn biến thay đổi mục đích sử dụng rừng

2.1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

- Cập nhật 158,57 ha rừng có chức năng phòng hộ, sản xuất sang mục đích khác, trong đó:

+ Rừng tự nhiên: 30,61 ha.

+ Rừng trồng: 104,04 ha.

+ Diện tích mới trồng chưa thành rừng: 23,92 ha.

2.2. Cập nhật chức năng ngoài quy hoạch sang đất lâm nghiệp

Căn cứ Công văn số 2010/UBND-NN ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về việc cập nhật kết quả rà soát, đối khớp ba loại rừng và ba loại đất lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) giai đoạn 2021-2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo lực lượng kiểm lâm tiến hành rà soát, làm việc với các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương và cập nhật chức năng ba loại rừng đối với diện tích thuộc dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp sân gôn và các dịch vụ phụ trợ tại phường Phong Phú và Khu du lịch nghỉ dưỡng, phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình - thành phố Huế. Kết quả như sau:

a) Cập nhật 43,00 ha diện tích rừng và đất chưa có rừng ngoài quy hoạch vào chức năng sản xuất để phù hợp với hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại khu vực thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp sân gôn và các dịch vụ phụ trợ tại phường Phong Phú, trong đó:

- Sân gôn 9 hố: 14,89 ha.

- Sân gôn 27 hố: 28,11 ha.

b) Cập nhật 17,08 ha diện tích rừng và đất chưa có rừng ngoài quy hoạch vào chức năng phòng hộ để phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Luật Lâm nghiệp tại khu vực thực hiện Khu du lịch nghỉ dưỡng, phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình.

(Chi tiết số liệu tại các phụ lục kèm theo)

III. CƠ SỞ DỮ LIỆU, BẢN ĐỒ KẾT QUẢ THEO DÕI DIỄN BIẾN RỪNG TOÀN THÀNH PHỐ ĐẾN 31/7/2025 ĐƯỢC LƯU TRỮ TẠI HỆ THỐNG MÁY VI TÍNH CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM, CHI TIẾT ĐẾN LÔ TRẠNG THÁI VÀ CHỦ RỪNG

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm công khai và cung cấp thông tin hiện trạng rừng đến 31/7/2025 trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp; tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tiếp tục tổ chức theo dõi diễn biến rừng hàng năm, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu, tổng hợp báo cáo UBND thành phố phê duyệt vào quý I năm sau. Cung cấp số liệu, bản đồ về hiện trạng tài nguyên rừng và đất quy hoạch phát triển rừng cho các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan để sử dụng vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Thực hiện việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu diễn biến rừng trên địa bàn thành phố theo quy định.

3. UBND các xã, phường, Thống kê thành phố và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hiện trạng rừng trên địa bàn thành phố đảm bảo thống nhất giữa kết quả thống kê, kiểm kê đất đai với kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thống kê thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Chi cục Kiểm lâm Vùng II;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VP: LĐ và các CV: TH, NVTC, ĐC;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh